

THỰC HÀNH CHỮA LỖI LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Củng cố kĩ năng tự phát hiện và chữa những lỗi thường gặp khi lập luận.
- Nâng cao kĩ năng tạo các đoạn văn có lập luận chặt chẽ, sắc sảo.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Bài *Thực hành chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận* có nội dung kiến thức và kĩ năng liên quan trực tiếp đến bài *Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận*. Bài học này là sự tiếp nối hệ thống kiến thức, kĩ năng của bài học trước và tổng hợp, nâng cao kĩ năng tự phát hiện, sửa chữa lỗi lập luận của HS. Trên cơ sở đó, giúp HS có khả năng chủ động tạo ra các đoạn văn có lập luận chặt chẽ, sắc sảo trong các bài viết.

Đây là bài học thực hành. Cần yêu cầu HS tích cực, chủ động và khẩn trương trong khi thực hiện các yêu cầu của bài học.

2. Trọng tâm bài học

Phát hiện, chữa các lỗi liên quan đến việc nêu luận điểm, luận cứ và cách thức lập luận theo nhiều cách.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Do yêu cầu của bài thực hành, cần chú ý vận dụng kết hợp các phương pháp phân tích ngôn ngữ, phương pháp giao tiếp trong giờ học thông qua các hình thức cụ thể :

- Tổ chức thảo luận để phát hiện lỗi.
- Từng cá nhân làm việc tích cực để phát huy khả năng tư duy độc lập, sáng tạo nhằm mục đích giúp HS có thể tự sửa lỗi theo những cách khác nhau.

– Thảo luận để tổng hợp ý kiến về cách sửa lỗi, nhằm giúp HS tự lựa chọn và điều chỉnh cách sửa lỗi sao cho hiệu quả nhất.

– Yêu cầu một số HS trình bày cụ thể kết quả làm việc của riêng từng cá nhân, sau đó nhóm cử đại diện trình bày kết quả.

– GV hướng dẫn HS đối chiếu, so sánh để tìm ra những phương án, những kết luận xác đáng nhất.

Vì số lượng bài tập khá nhiều, sau khi phát hiện toàn bộ các lỗi trong từng ví dụ, GV chia nhóm để HS thực hiện sửa lỗi, nhằm đảm bảo tiến độ bài học. Sau đó, GV tổ chức thảo luận, trao đổi giữa các nhóm, để HS nắm được kiến thức đầy đủ của bài học.

Đây là giờ học thực hành với một hệ thống kiến thức và kỹ năng tổng hợp nên GV cần chú ý phối hợp các thao tác làm việc của thầy và trò sao cho thật mạch lạc, rõ ràng và hiệu quả.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

Bài này có thể tổ chức theo nhiều cách : theo hệ thống đơn vị kiến thức và kỹ năng cơ bản hoặc theo nội dung cụ thể trong từng bài tập. Nên cho HS thảo luận để phát hiện chính xác các lỗi trước khi sửa để việc sửa lỗi đạt hiệu quả cao hơn. Nên chọn một số bài khó (bài tập *a, c, g, h*) để chữa lỗi lập luận ngay trong giờ học. Các bài còn lại, có thể yêu cầu HS về nhà tự chữa theo nhiều cách khác nhau và chấm điểm thực hành. Sau đây là tiến trình tổ chức bài học theo đơn vị kiến thức và kỹ năng cơ bản.

Bước 1 : Hướng dẫn HS phát hiện lỗi lập luận trong các bài tập.

a) Lỗi chủ yếu của lập luận này là luận cứ nêu không đầy đủ, chỉ tập trung vào tục ngữ, ca dao, trong khi luận điểm chính được nêu lên ở đầu đoạn văn là : “Giá trị quan trọng nhất của văn học dân gian là giá trị nhận thức”. Cần lần lượt đề cập đến truyện cổ, ca dao, rồi mới đến tục ngữ... Luận cứ chỉ đề cập đến một khía cạnh rất hẹp : hiểu biết, nhận thức về tự nhiên (cụ thể là thời tiết). Nguyên nhân của lỗi này là HS không nắm được các khía cạnh cụ thể của vấn đề cần nghị luận, không hiểu quan hệ lôgic của các luận cứ và thiếu các dẫn chứng cụ thể để làm rõ cho luận điểm.

b) Luận điểm nêu không rõ ràng : Nội dung của câu 1 và câu 2 trong đoạn nhằm mục đích nêu luận điểm nhưng luận điểm chủ yếu được nêu trong câu 2 lại không xác đáng (không nêu được bản chất của vấn đề), không phải là một nội dung tương đương với luận điểm được nêu như một tiền đề trong câu 1. Luận cứ không chặt chẽ,

thiếu logic : “Chính cái sự thêm người ấy... Đó là biểu hiện rõ nét nhất của tinh thần lạc quan”. Đây là lỗi do không nắm vững vấn đề cần trình bày, không hiểu mối quan hệ giữa các chi tiết trong tác phẩm nên việc khái quát luận điểm không phù hợp với đối tượng và không triển khai được các luận cứ xác đáng, thuyết phục.

c) Luận điểm chưa rõ, chưa phù hợp với bản chất của đối tượng nghị luận (cách dùng từ “hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống” quá chung chung, không làm nổi bật được vấn đề : ranh giới giữa sự sống và cái chết vào những ngày tháng khủng khiếp của nạn đói năm 1945 và khát vọng sống, khát vọng được làm người, được yêu thương của con người trong *Vợ nhặt*). Luận cứ quá sơ lược, không đầy đủ, chưa trình bày được những khía cạnh chủ yếu liên quan đến chi tiết “Tràng nhật được vợ” đã đi đến kết luận chung về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

d) Không nêu được luận điểm cần trình bày. Luận cứ được nêu ra làm tiền đề dẫn nhập cho lập luận cũng quá lan man, xa rời vấn đề. Nguyên nhân của lỗi này là người viết không nắm được rõ phạm vi luận điểm cần trình bày, không tìm được những luận cứ cần thiết, liên quan trực tiếp đến luận điểm chính đang triển khai.

e) Luận cứ thiếu logic, quan hệ giữa các luận cứ không chặt chẽ, không phù hợp, không có các dẫn chứng đầy đủ để làm rõ cho luận điểm. Ngoài ra, luận điểm được nêu cũng chưa thật xác đáng, cách dùng từ “lòng thương người” quá chung chung, chưa phản ánh được bản chất của vấn đề cần bàn.

g) Lỗi chủ yếu của lập luận này liên quan đến cách tổ chức lập luận. Luận cứ được nêu làm tiền đề dẫn nhập cho luận điểm chính quá rườm rà, lan man, không cần thiết, không có vai trò làm nổi bật vấn đề.

h) Luận điểm không rõ ràng, không phù hợp với kết luận ; luận cứ thiếu tính hệ thống, không đầy đủ, không toàn diện.

Bước 2 : Hướng dẫn HS tự sửa các lỗi lập luận.

Có thể chấp nhận nhiều cách sửa khác nhau của HS, miễn là cách sửa ấy đảm bảo được những tiêu chuẩn cơ bản của lập luận. GV có thể gợi ý cho HS sửa theo một số hướng như sau :

a) Bổ sung những luận cứ về giá trị nhận thức của văn học dân gian trong truyện cổ, ca dao, tục ngữ và sắp xếp theo hệ thống nhất định : xã hội, con người, lao động, sản xuất, tự nhiên.

b) Nêu rõ luận điểm : *Người thanh niên trong “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long không chỉ say mê công việc mà còn tha thiết yêu đời, yêu người.* Sửa lại

các luận cứ : *Anh còn rất thèm người. Anh thèm người tới mức... ; Một mình làm công việc thàm lặng giữa mây gió, sương mù trên sườn đèo heo hút, anh luôn khao khát được gặp gỡ, chia sẻ với mọi người...*

c) Cần nêu lại luận điểm và bổ sung một số luận cứ tiêu biểu, ngắn gọn liên quan đến tình huống nhất được vợ của Tràng, thái độ và tâm trạng của bà cụ Tứ, sau đó mới nêu kết luận.

d) Thay các luận cứ : “Nếu ai... về đâu ?” bằng các luận cứ phù hợp.

e) Nêu lại luận điểm và sửa lại, bổ sung các luận cứ cụ thể, sắp xếp lại theo trình tự logic nhất định : trân trọng phẩm giá con người, cảm thông với nỗi đau của phận hồng nhan,...

g) Bỏ các luận cứ : “Cây xà nu là một loài cây họ thông... mãnh liệt” và nêu rõ luận điểm : *Nhà văn Nguyễn Trung Thành đã chọn cây xà nu – loài cây quen thuộc của núi rừng Tây Nguyên làm một biểu tượng nghệ thuật để khắc hoạ phẩm chất của người dân Xô Man.*

h) Nêu lại luận điểm và bổ sung các luận cứ để triển khai cụ thể luận điểm này thành đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) : thế giới cái thiện, mơ ước về hạnh phúc trong truyện cổ, lời tâm tình ngọt ngào trong ca dao, bài học đạo lí, nhân nghĩa trong ca dao, tục ngữ,... Bỏ bớt các luận điểm chông chéo, không thể triển khai trong phạm vi một đoạn văn. Cũng có thể tạo một hệ thống lập luận với luận điểm chính. Với luận điểm này, cần thiết lập một hệ thống luận cứ phù hợp, đầy đủ, toàn diện hơn.